TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công.

Ông Nguyễn Tuấn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Lý Thanh P, sinh năm 1990 tại Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đ và bà Hoàng Thị Sà V; có vợ là Trần Thị Cẩm G và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31-3-2020 cho đến ngày 10-4-2020 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn thành cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 20-8-2020, bị áp dụng biện pháp ngặn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng từ ngày 20-8-2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: ấp Tr, xã Th, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú hiện nay: khu phố Đ, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Doanh nghiệp tư nhân K; địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tư nhân K: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, Chủ Doanh nghiệp tư nhân K, vắng mặt.

+ Ông Phạm Hữu Th, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 19 giờ 30-3-2020, Lý Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 83P3-323.13 đi từ hướng đường Quốc lộ 13 vào Trung tâm hành chính huyện B thuộc khu phố Đ, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương để về phòng trọ. Khi đi đến ngã tư đường NC giao với đường D13-5A, thì P nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thanh M đang điều khiển xe mô tô theo hướng về đường D13-5A có đeo sợi dây chuyền trên cổ nên P nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của bà M. Để thực hiện hành vi trên, P điều khiển xe mô tô biển số 83P3-323.13 chạy theo bà M, khi bà M chạy xe đến đường N17-5A thuộc khu phố Đ, thị trấn U, huyện B, chuẩn bị rẽ sang đường để vào phòng trọ thì P thấy đường vắng nên đã điều khiển xe mô tô ép sát bên phải xe của bà M rồi giật đứt sợi dây chuyền trên cổ bà M. Sau khi giật sợi dây chuyền của bà M, P nhanh chóng chạy thoát. Sau khi giật sợi dây chuyền, P đến tiệm vàng K thuộc khu phố Đ, thị trấn U, huyện B cầm cố sợi dây chuyền cho ông Phạm Hữu Th được 3.500.000 đồng. Đến ngày 31-03-2020, P đến tiệm vàng K bán sợi dây chuyền cho ông Phạm Hữu Th với giá 4.150.000 đồng, P tiêu xài vào việc cá nhân và còn lại 3.750.000 đồng. Sau khi bị cướp giật tài sản, bà M đã trình báo cơ quan Công an huyện Bàu Bàng. Ngày 31-03-2020, Lý Thanh P bị Công an huyện Bàu Bàng bắt khẩn cấp.

Quá trình điều tra, Lý Thanh P khai nhận vào ngày 28-3-2020 đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của một người phụ nữ đang đi xe mô tô trên đường NC thuộc khu phố Đ, thị trấn U, huyện B nhưng không thành, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đang tiến hành điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lý Thanh P đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản".

Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610 (tương đương vàng 15K), trọng lượng 1,65 chỉ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại

Nouvo SX, dung tích 124cm^3, biển số 83P2-323.13, số khung RLCSE9210FY019073, số máy E3R7E019082, màu sơn đỏ đen, xe đăng ký lần đầu ngày 13-3-2015; số tiền 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01-4-2020 và Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01-4-2020.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã: trả lại cho bị hại là bà M 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610 (tương đương vàng 15K), trọng lượng 1,65 chỉ theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02-5-2020.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 267/KL-HDĐG ngày 27-05-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610 (tương đương vàng 15K), trọng lượng 1,65 chỉ. Hội đồng thống nhất định giá là 4.149.000 đồng.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 268/KL-HĐĐG ngày 27-5-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo SX, dung tích 124cm^3, biển số 83P2-323.13, số khung RLCSE9210FY019073, số máy E3R7E019082, màu sơn đỏ đen, xe đăng ký lần đầu ngày 13-3-2015. Hội đồng thống nhất định giá là 11.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Ngày 11-4-2020, bị cáo Lý Thanh P đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân K số tiền 4.150.000 đồng, người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân K không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBB ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lý Thanh P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Thanh P mức án: từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số 83P2-323.13, số máy E3R7E019082, số khung RLCSE9210FY019073 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lý Thanh P là phương tiện bị cáo P dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, qua quá

trình điều tra xác minh đây là tài sản chung của bị cáo P và bà Trần Thị Cẩm G nên đề nghị thu hồi 1/2 giá trị xe mô tô trên.

Đối với 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo Lý Thanh P khai nhận là số tiền bán sợi dây chuyền, là số tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Lý Thanh P nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi cướp giật tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hiện đang bị bệnh tiểu đường, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Thanh P đã khai nhận:

Khoảng 19 giờ tối ngày 30-3-2020, tại đường N17-5A thuộc khu phố Đ, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lý Thanh P đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là dùng xe mô tô Yamaha Nouvo SX, biển số 83P2-323.13 để thực hiện hành vi cướp giật một sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610 (tương đương vàng 15K), trọng lượng 1,65 chỉ của bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh M cũng đang điều khiển xe mô tô, trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.149.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Thanh P phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng xe mô tô cướp giật tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại một sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610 (tương đương vàng 15K), trọng lượng 1,65 chỉ của bị hại, trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.149.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là cao nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo SX, dung tích 124cm^3, biển số 83P2-323.13, số khung RLCSE9210FY019073, số máy E3R7E019082, màu sơn đỏ đen, xe đăng ký lần đầu ngày 13-3-2015, một giấy phép đăng ký xe mô tô số 007576 mang tên Lý Thanh P do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13-3-2015 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lý Thanh P và bà Trần Thị Cẩm G (tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân), theo Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất*". Ngày 30-3-2020, bị cáo Lý Thanh P sử dụng xe mô tô Yamaha Nouvo SX, biển số 83P2-323.13 làm phương tiện phạm tội, bà Trần Thị Cẩm G không biết, do đó tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô Yamaha Nouvo SX, biển số 83P2-323.13, kèm giấy phép đăng ký xe mô tô số 007576 mang tên Lý Thanh P nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng là số tiền bị cáo P còn lại sau khi bán tài sản cướp giật được là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 02-5-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả trả lại cho bị hại là bà M 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 610 (tương đương vàng 15K), trọng lượng 1,65 chỉ là đúng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với lời khai của bị cáo Lý Thanh P về việc đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 28-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

[10] Đối với hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người đại diện hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân K và ông Phạm Hữu Th không biết đã mua tài sản do bị cáo P phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm là đúng quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo Lý Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thanh P phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý Thanh P: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 31 tháng 3 năm 2020 đến ngày 10 tháng 4 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo SX, dung tích 124cm^3, biển số 83P2-323.13, số khung RLCSE9210FY019073, số máy E3R7E019082, màu sơn đỏ đen, kèm giấy phép đăng ký xe mô tô số 007576 mang tên Lý Thanh P tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá thành để nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho bà Trần Thị Cẩm G 1/2 giá trị xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo SX, dung tích 124cm^3, biển số 83P2-323.13, số khung RLCSE9210FY019073, số máy E3R7E019082, màu sơn đỏ đen tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá thành.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 17-8-2020 và Phiếu chứng từ giao dịch ủy nhiệm chi*

ngày 14-8-2020 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Bình Dương - Phòng Giao dịch Bàu Bàng).

4. Về án phí: bị cáo Lý Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng